

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI HUẾ PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI HUẾ PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUE PHUONG PRODUCTION AND BUSINESS TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108042816

3. Ngày thành lập: 02/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20, ngõ 12 đường Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435591188

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
7.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
8.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
9.	Xây dựng nhà các loại	4100
10.	Phá dỡ	4311
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
13.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
14.	Sản xuất nhạc cụ	3220
15.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
16.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
17.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
27.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663(Chính)
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
47.	Dịch vụ đóng gói	8292
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
49.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
50.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
51.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
52.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
54.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
55.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
57.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
58.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
59.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
60.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
61.	Đúc sắt, thép	2431
62.	Đúc kim loại màu	2432
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
64.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
65.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
69.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
70.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
71.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

72.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
73.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
74.	Quảng cáo	7310
75.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
76.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
77.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
78.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
79.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
81.	Đại lý du lịch	7911
82.	Điều hành tua du lịch	7912
83.	Bán buôn gạo	4631
84.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
85.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
86.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
87.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
88.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
89.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
90.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
91.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
92.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
93.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
94.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
95.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
96.	Xây dựng công trình công ích	4220
97.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

98.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
99.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
100.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
101.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
102.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
103.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
104.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
105.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
106.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
107.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
108.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
109.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
110.	Bán buôn tổng hợp	4690

111.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
112.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
113.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
114.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
115.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
116.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
117.	Vận tải bằng xe buýt	4920
118.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
119.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: ĐỒ THI HUẾ

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 05/02/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142800355

Ngày cấp: 06/04/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tràng Kỹ, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 32, ngõ 192/445/17 Lê Trọng Tấn, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: ĐỖ THI HUỆ

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/02/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142800355

Ngày cấp: 06/04/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tràng Kỹ, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 32, ngõ 192/445/17 Lê Trọng Tấn, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội